

Bản án số: 40/2017/HSPT
Ngày 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thanh Sơn

Các Thẩm phán: Ông Hà Văn Chương;

Bà Nguyễn Thanh Hương.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Đan Trang - Cán bộ Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Trúc - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2017/HSPT ngày 28 tháng 7 năm 2017 đối với bị cáo Lý Văn N do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Lý Văn N, sinh ngày 16/6/1980 tại huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Nơi cư trú: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 3/12; Dân tộc: Cao Lan; Con ông Lý Văn Đ, sinh năm 1947 và bà Đàm Thị L (đã chết); Vợ: Lê Thị C, sinh năm 1984; Con: có 01 con, sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông Hoàng Văn V - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

** Người bị hại:* Anh Không Văn T, sinh năm 1992.

Trú tại: Thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 16/9/2016, gia đình ông Không Văn M, sinh năm 1964, trú tại thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang có thuê anh Phạm Văn Q, sinh năm 1982, trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện S và anh Đỗ Đức T, sinh năm 1991, trú tại thôn A, xã Đ, huyện S đến san lấp đổ đất vào ao nhà ông M ở sát cửa nhà Lý Văn N là người ở cùng thôn. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày anh Lý Văn D, sinh năm 1987 (em trai và ở cùng nhà với N) ra khu vực san lấp ao nhà ông M và xảy ra cãi nhau với ông M về việc đất san lấp đổ sang phần đất nhà N, lúc này N đứng gần đó trên tay có cầm 01 chiếc cuốc dài 01 mét và 01 con dao quắm (dài 53 cm, chuôi dao bằng gỗ dài 27 cm, bản dao rộng nhất 2,5 cm). Khi nghe thấy tiếng cãi nhau anh Không Văn T, sinh ngày 24/6/1992 (con trai ông M) từ nhà đi xuống chỗ ông M và anh D cãi nhau thì thấy D bị ngã xuống lề đường rồi D nhặt 01 bó cây cỏ lau lao vào vút ông M, thấy vậy anh T chạy vào can ngăn thì bị Lý Văn N tay phải cầm dao quắm chém 01 nhát từ trên xuống dưới từ phải qua trái trúng vào vùng đầu anh T, làm anh T bị thương phải đi bệnh viện cấp cứu.

Tại Kết luận giám định về thương tích số 168/2016/TgT ngày 19/10/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh Tuyên Quang, kết luận đối với thương tích của anh Không Văn T: Vết thương vùng đầu có vỡ xương sọ đã phẫu thuật điều trị hiện để lại ổ khuyết xương và sẹo, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 26% (Hai mươi sáu phần trăm). Thương tích là do vật sắc tác động trực tiếp gây nên.

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện S đã thu thập bệnh án tâm thần của Lý Văn N tại Bệnh viện tâm thần tỉnh Vĩnh Phúc (điều trị từ ngày 10/02/2016 đến ngày 23/02/2016) nên đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y về tâm thần đối với Lý Văn N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 51/2016/PYTT ngày 28/12/2016 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền núi phía Bắc, kết luận: Lý Văn N hiện không bị bệnh tâm thần; Trước, trong khi thực hiện hành vi Lý Văn N không bị bệnh tâm thần, đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Lý Văn N phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng: khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (*thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự*); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn N 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 03/7/2017, bị cáo Lý Văn N có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa người bị hại trình bày: Quá trình anh nằm viện điều trị do vết thương của bị cáo gây nên gia đình anh đã phải chi phí hết rất nhiều tiền, sau khi xét xử sơ thẩm xong gia đình bị cáo cũng không đến thăm hỏi và bồi thường cho anh được thêm ít tiền nào, do vậy anh đề nghị Hội đồng xét xử xử nghiêm theo pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tuyên Quang phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Kháng cáo của bị cáo hợp lệ, trong hạn luật định; trình tự, thủ tục giải quyết vụ án đúng pháp luật tố tụng. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xử phạt bị cáo Lý Văn N 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích là đúng người, đúng tội, đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét áp dụng, tại cấp phúc thẩm bị cáo Lý Văn N xuất trình biên lai nộp số tiền 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S mục đích để bồi thường cho người bị hại, xong xét thấy mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo xuất trình biên lai đã nộp số tiền 2.000.000đ vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện S mục đích để bồi thường cho người bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về án phí: Miễn án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho bị cáo trình bày: Ngoài các tình tiết giảm nhẹ Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố để tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo tiếp tục nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S để bồi thường cho người bị hại. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt tù và cho bị cáo được hưởng án treo.

Bị cáo nhất trí luận cứ bào chữa của trợ giúp viên pháp lý, không bổ sung gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bị hại, người bào chữa, bị cáo;

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Lý Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Khoảng 14 giờ ngày 16/9/2016, tại thôn P, xã Đ, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Lý Văn N đã có hành vi dùng dao quắm chém một nhát trúng vào vùng đầu anh Khổng Văn T gây thương tích tổn thương cơ thể là 26% (*Hai mươi sáu phần trăm*).

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá mức độ hành vi phạm tội và xem xét áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như: bị cáo tự nguyện bồi thường một phần cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố để tham gia dân công hỏa tuyến, được hưởng chế độ theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về thi hành Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội để áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo đồng thời áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự xử bị cáo mức án 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tuy nhiên, tại thời điểm xét xử phúc thẩm Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 đã có hiệu lực, do vậy cần áp dụng để xem xét theo hướng có lợi cho bị cáo; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo xuất trình biên lai nộp 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S mục đích để bồi thường cho người bị hại, nhưng xét mức hình phạt cấp sơ thẩm đã xử bị cáo là phù hợp nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, không chấp nhận đề nghị của trợ giúp viên pháp lý, giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

Về bồi thường dân sự: Tại phiên tòa bị cáo xuất trình biên lai đã nộp số tiền 2.000.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S mục đích để bồi thường cho người bị hại cần ghi nhận.

Về án phí: Bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí phúc thẩm cho bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lý Văn N, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 42/2017/HSST ngày 22/6/2017 của Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang về hình phạt như sau:

Áp dụng: Khoản 2 Điều 104 Bộ luật hình sự (thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 104 Bộ luật hình sự); điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14.

Xử phạt: Bị cáo Lý Văn N **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án.

Ghi nhận bị cáo đã nộp số tiền 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) theo biên lai số 0001930 ngày 29/8/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện S, tỉnh Tuyên Quang để bồi thường cho anh Không Văn Tạy.

Miễn toàn bộ án phí hình sự phúc thẩm cho bị cáo Lý Văn N.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh T.Quang;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- TAND huyện S;
- VKSND huyện S;
- Công an huyện S;
- Chi cục THADS huyện S;
- Bị cáo;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Hồ Thanh Sơn